

Ngày	14,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	20.8%	-23.7%	22.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,339 - 19,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	228
Số lượng CPLH (CP)	15,731,260
KLGD BQ 20 phiên (CP)	625
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.05)
EPS	1,912
P/E	7.6

DT thuần
Q1/24
280
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 72.0  34.5%
YoY: ▲ 123  78.1%

LN trước thuế
Q1/24
13.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 7.01  114%
YoY: ▲ 2.70  25.9%

LN sau thuế
Q1/24
10.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.78  84.8%
YoY: ▲ 2.28  27.9%

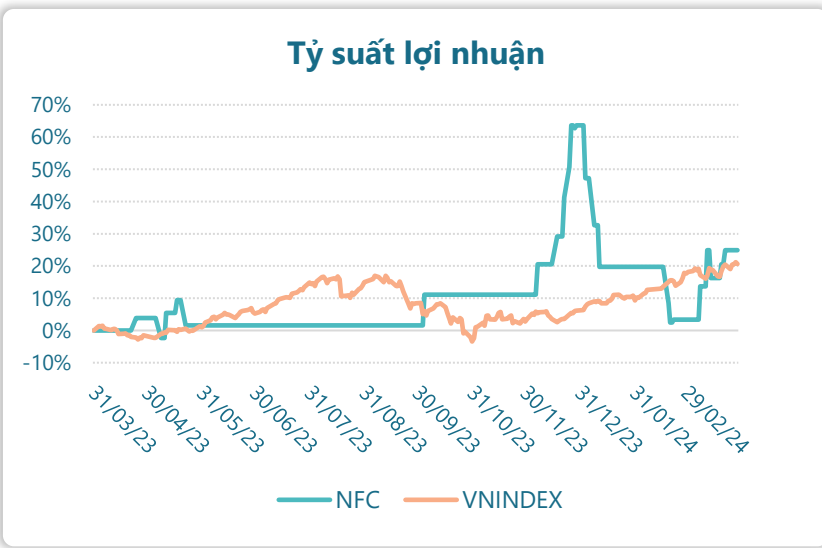
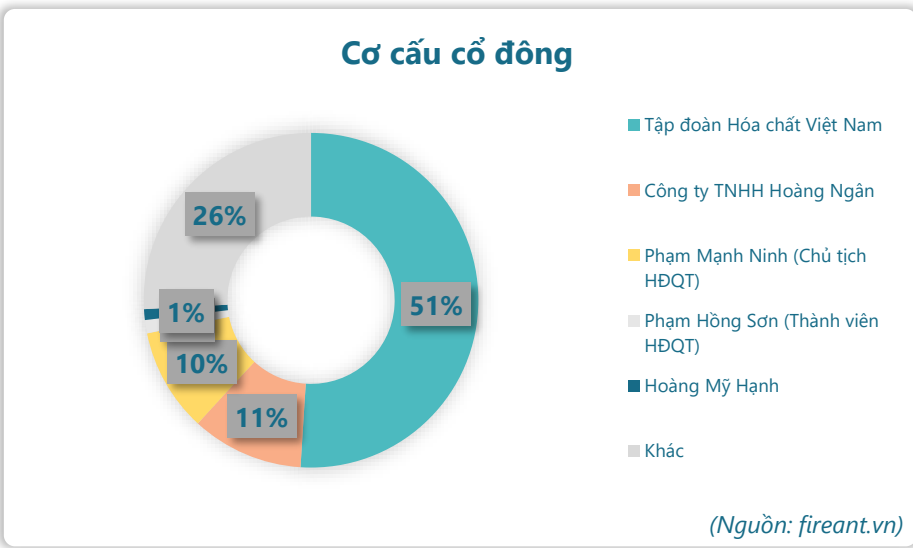
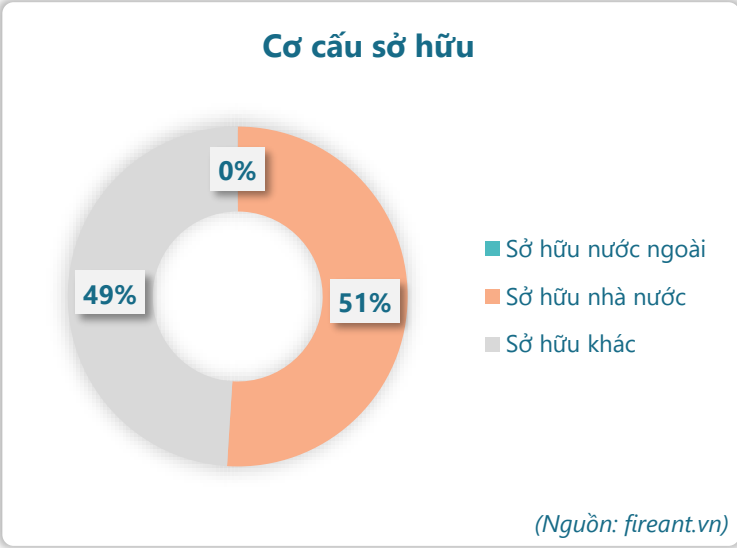
ROA
2023
9.2%
+/- YoY: ▲ 0.1%

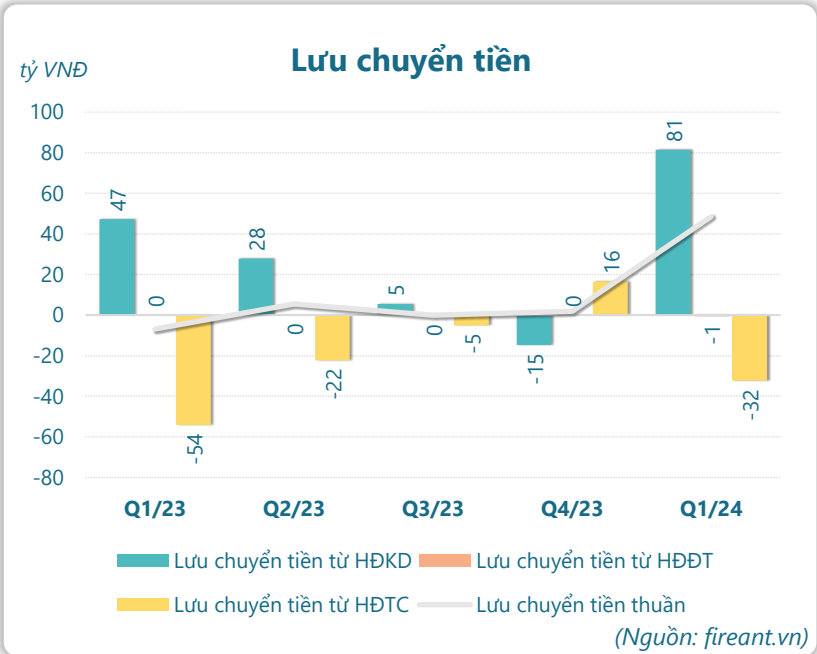
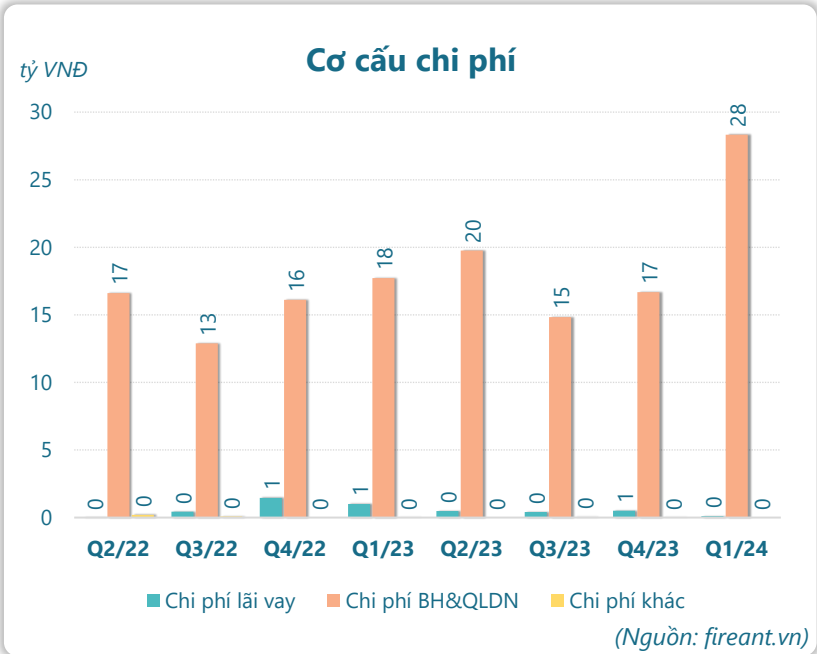
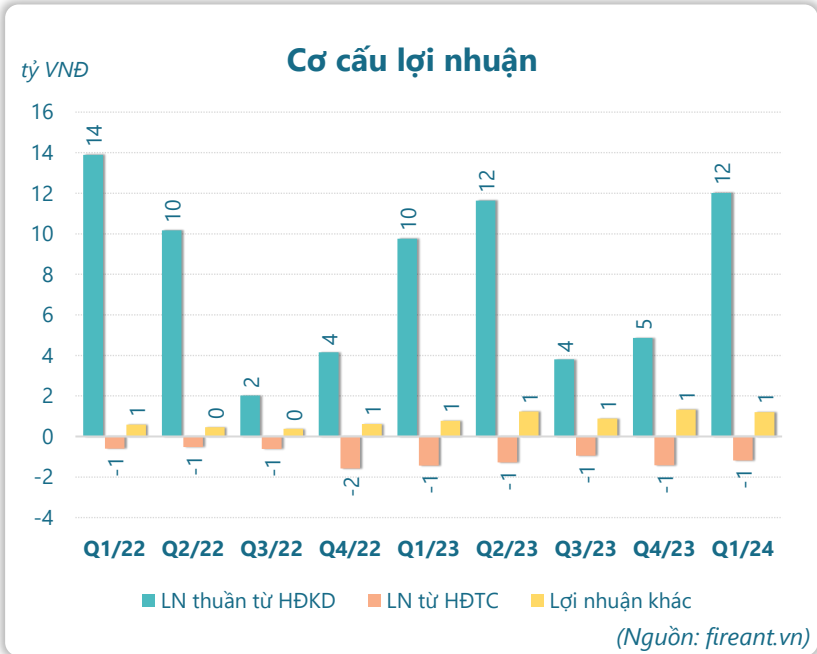
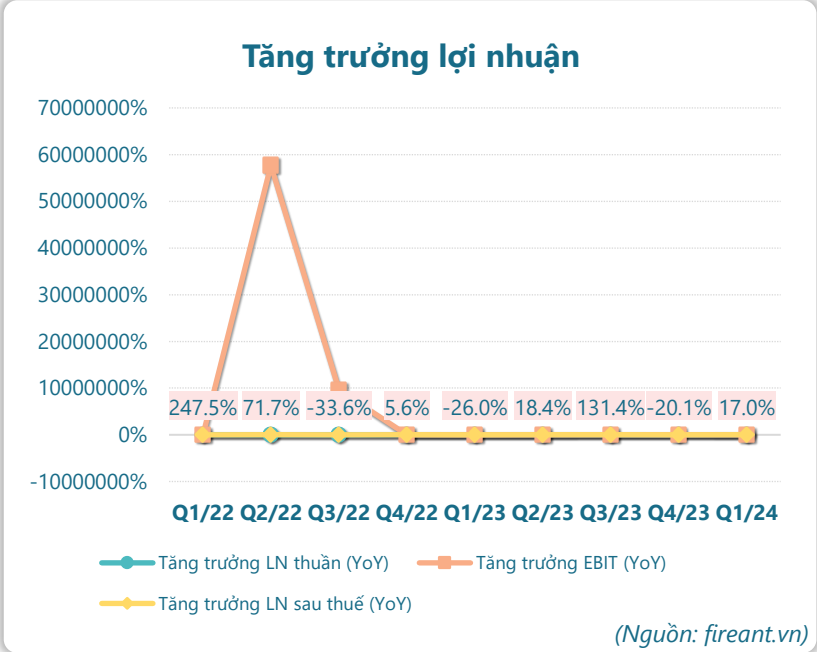
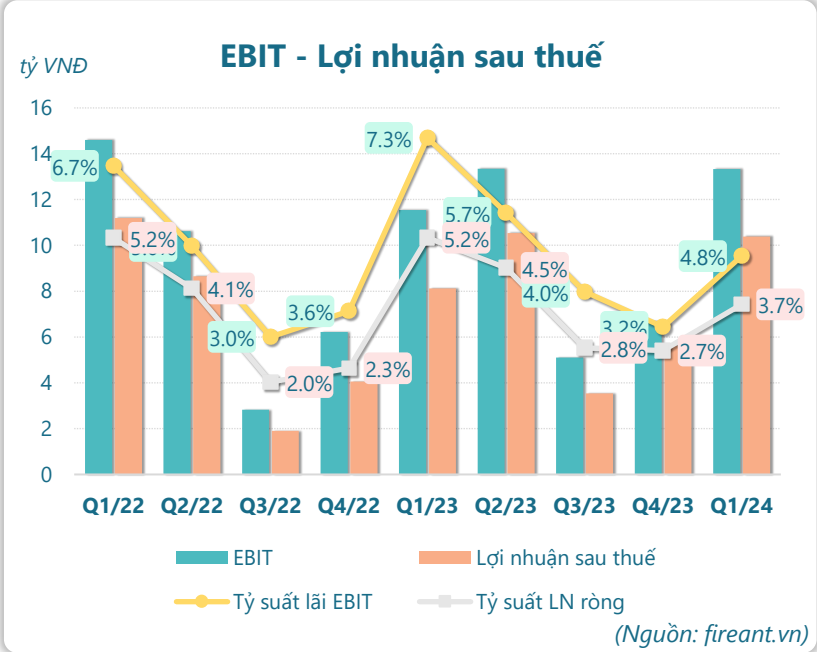
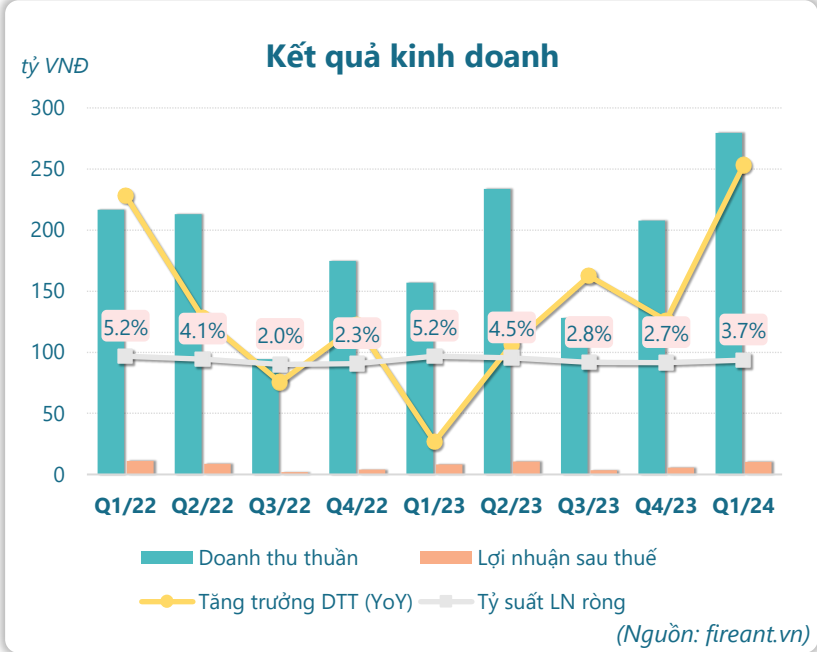
DT thuần
2023
727
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 29.0  4.0%

LN trước thuế
2023
35.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.00  9.4%

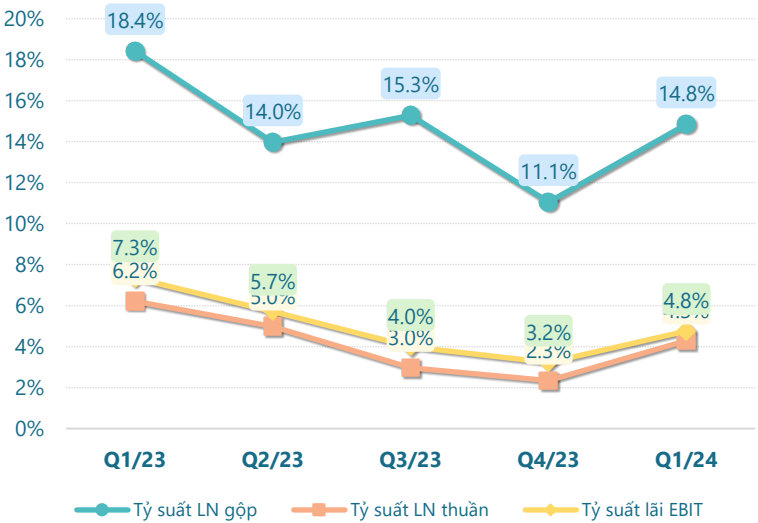
LN sau thuế
2023
28.1
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.50  9.9%

ROE
2023
14.0%
+/- YoY: ▲ 0.6%



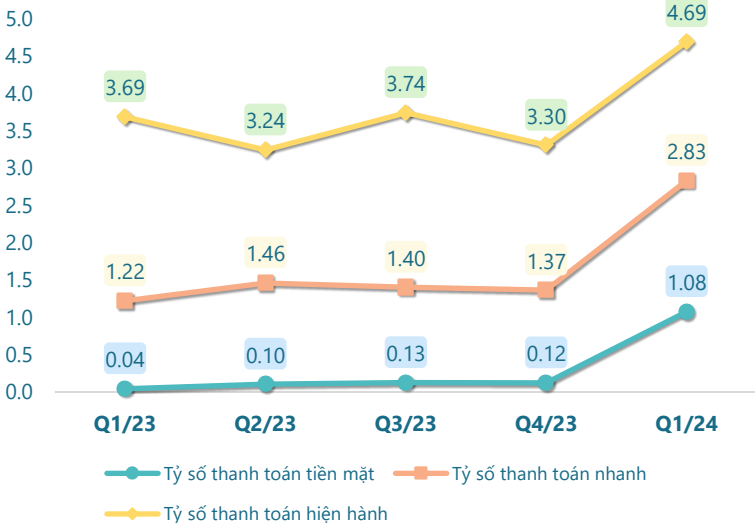


Tỷ suất lợi nhuận



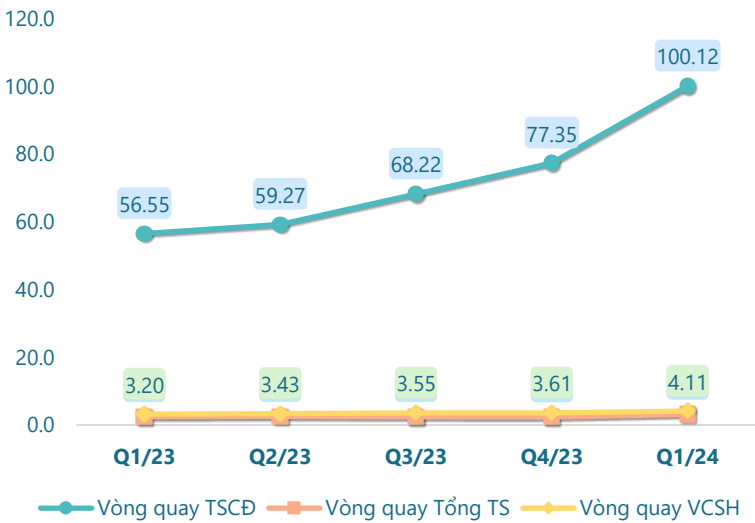
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



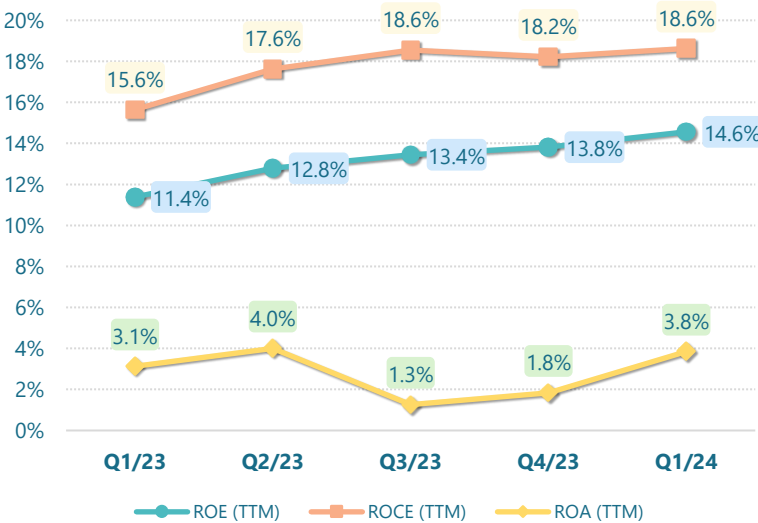
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



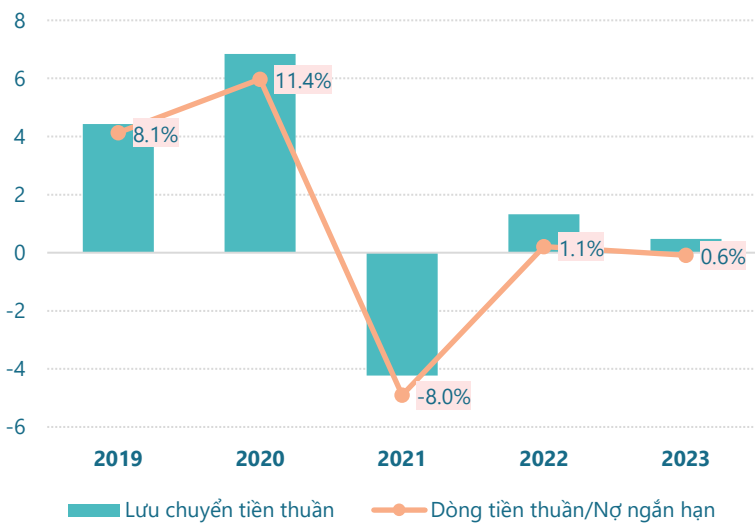
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



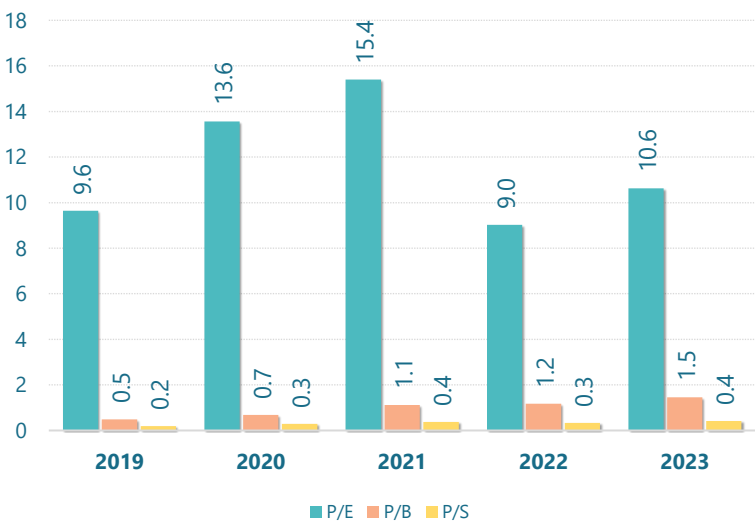
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)